

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DS-PT.  
Ngày: 21-10-2021.  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Dũng**;

Bà **Lê Thị Anh Đào**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam:** Bà **Lê Thị Ngọc Linh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2021/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2021/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 43/2021/QĐXXPT-DS ngày 18 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông **Võ Ngọc H**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 736 P, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông **Bùi Bá D** là Luật sư của Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Có mặt.

2. Bị đơn: ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1966 và bà **Cao Thị Song N**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 501, 503 đường H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông **Lê Hữu P**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 97 N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông **Lê Thanh T**, bà **Cao Thị Song N**.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Võ Ngọc H trình bày:*

Ngày 27/02/2020, ông Võ Ngọc H có cho vợ chồng ông Lê Thanh T và bà Cao Thị Song N mượn số tiền 500.000.000 đồng. Hai bên có lập hợp đồng mượn tiền và đã được công chứng; tuy nhiên, số tiền trong hợp đồng là 700.000.000 đồng nhưng ông H chỉ vay Ngân hàng được 500.000.000 đồng nên cho vợ chồng ông T, bà N mượn 500.000.000 đồng. Thời hạn mượn tiền là 15 ngày. Số tiền mượn hiện nay đã quá hạn, ông H có đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông T, bà N vẫn không trả. Do đó, ông Võ Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Thanh T và bà Cao Thị Song N phải trả cho ông H số tiền 500.000.000 đồng và trả một lần. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 480.000.000 đồng; đối với số tiền nợ lãi, nguyên đơn sẽ khởi kiện bị đơn bằng một vụ án khác. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì thêm.

*Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Lê Thanh T và bà Cao Thị Song N trình bày:*

Ông Lê Thanh T và bà Cao Thị Song N thừa nhận có mượn của ông Võ Ngọc H số tiền 500.000.000 đồng, hai bên có lập hợp đồng mượn tiền và đã được công chứng. Tuy nhiên, do làm ăn thua lỗ, khó khăn về kinh tế nên bị đơn chưa có tiền để trả cho ông H. Nay, ông H khởi kiện yêu cầu trả khoản tiền trên thì vợ chồng ông T, bà N đồng ý, nhưng yêu cầu được trả dần hàng tháng.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Bị đơn có ký hợp đồng mượn tiền của nguyên đơn với số tiền 500.000.000 đồng và đã được Văn phòng Công chứng công chứng hợp đồng. Tuy nhiên, trong số tiền 500.000.000 đồng mà nguyên đơn khởi kiện, không phải số tiền gốc là 500.000.000 đồng mà đây là 02 khoản gộp lại, gồm: 300.000.000 đồng tiền lãi của số tiền gốc 2.000.000.000 đồng mà nguyên đơn cho bị đơn vay trước đó và 200.000.000 đồng tiền gốc thực tế mà nguyên đơn cho bị đơn mượn vào ngày 27/02/2020. Trong quá trình mượn tiền, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 02 lần bằng hình thức chuyển khoản với số tiền 46.000.000 đồng. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thừa nhận bị đơn có trả cho nguyên đơn được 20.000.000 đồng nên bị đơn chỉ đồng ý trả số tiền còn lại là 434.000.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2021/DS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 401, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Ngọc H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N.

Buộc ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N phải trả cho ông Võ Ngọc H số tiền 480.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

[1.1] Ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N đồng ý trả cho ông Võ Ngọc H số tiền vay là 480.000.000 đồng, theo thời hạn như sau: kể từ ngày 21/10/2021, mỗi tháng ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N trả cho ông Võ Ngọc H số tiền 40.000.000 đồng vào ngày cuối cùng của tháng, cho đến khi trả xong số tiền nêu trên.

[1.2] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N nộp số tiền là 23.200.000 đồng.

[2] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần phải công nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2021/DS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 38, 39, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N đồng ý trả cho ông Võ Ngọc H số tiền vay là 480.000.000 (*Bốn trăm tám mươi triệu*) đồng, theo thời hạn như sau: kể từ ngày 21/10/2021, mỗi tháng ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N trả cho ông Võ Ngọc H số tiền 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng vào ngày cuối cùng của tháng, cho đến khi trả xong số tiền nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (*đã đến hạn*) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N nộp số tiền là 23.200.000 (*Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn*) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Võ Ngọc H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 12.000.000 (*Mười hai triệu*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000976 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Án phí dân sự phúc thẩm: ông Lê Thanh T, bà Cao Thị Song N phải chịu số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001194 ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/10/2021).

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND thành phố Tam Kỳ;
- Chi cục THADS thành phố Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Phạm Quốc Bảo**